**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Giữa kì 1 - Kết nối tri thức**

**Năm học 2024 - 2025**

**Bài thi môn: Lịch Sử và Địa Lí lớp 6**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**Phần I. Trắc nghiệm (5,0 điểm)**

**Câu 1.**Học lịch sử giúp chúng ta biết được

A. quá trình sinh trưởng của tất cả các loài sinh vật.

B. cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước.

C. những khó khăn hiện tại mà nhân loại phải đối mặt.

D. sự biến đổi theo thời gian của khí hậu Trái Đất.

**Câu 2.**Tư liệu truyền miệng là

A. tư liệu được ra đời cùng thời gian và không gian của sự kiện lịch sử.

B. những bản ghi chép, sách, báo, nhật kí… phản ánh sự kiện lịch sử.

C. những câu truyện, ca dao… được truyền từ đời này qua đời khác.

D. những di tích, công trình hay đồ vật… do người xưa sáng tạo ra.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3.**Truyền thuyết “Mỵ Châu – Trọng Thủy” thuộc loại hình tư liệu nào dưới đây?A. Tư liệu chữ viết.B. Tư liệu hiện vật.C. Tư liệu gốc.D. Tư liệu truyền miệng. | 3 Đề thi Giữa kì 1 Lịch Sử và Địa Lí 6 Kết nối tri thức năm 2024 (có đáp án) |

**Câu 4.**Lịch chính thức của thế giới hiện nay dựa theo cách tính thời gian của

A. âm lịch.

B. dương lịch.

C. bát quái lịch.

D. ngũ hành lịch.

**Câu 5.**Con số 1450 cm3 là thể tích não của dạng người nào?

A. Người tối cổ.

B. Người đứng thẳng.

C. Người tinh khôn.

D. Người lùn.

**Câu 6.**Ở Việt Nam, dấu tích của nền nông nghiệp sơ khai được hình thành từ nền văn hóa khảo cổ nào dưới đây?

A. Núi Đọ.

B. Hòa Bình.

C. Quỳnh Văn.

D. Phùng Nguyên.

**Câu 7.**Việc phát hiện ra công cụ và đồ trang sức trong các mộ táng đã chứng tỏ điều gì về đời sống tinh thần của người nguyên thủy?

A. Công cụ lao động và đồ trang sức làm ra ngày càng nhiều.

B. Quan niệm về đời sống tín ngưỡng xuất hiện.

C. Đã có sự phân chia tài sản giữa các thành viên trong gia đình.

D. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ đã có sự phát triển.

**Câu 8.**Các nền văn hoá gắn với thời kì chuyển biến của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam là

A. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun.

B. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Óc Eo.

C. Phùng Nguyên, Núi Đọ, Đa Bút.

D. Đồng Đậu, Hoa Lộc, Tràng An.

**Câu 9.**Xã hội nguyên thuỷ tan rã là do

A. công cụ lao động bằng đá được sử dụng phổ biến.

B. con người có mối quan hệ bình đẳng.

C. xã hội chưa phân hoá giàu nghèo.

D. tư hữu xuất hiện.

**Câu 10.**Chữ viết của người Lưỡng Hà được viết trên

A. giấy pa-pi-rút.

B. thẻ tre.

C. đất sét.

D. xương thú.

**Câu 11.**Cư dân Ai Cập và Lưỡng Hà có điểm chung nào về thành tựu văn hoá?

A. Xây dựng kim tự tháp.

B. Tôn thờ rất nhiều vị thần tự nhiên.

C. Ướp xác bằng nhiều loại thảo dược.

D. Sử dụng hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

**Câu 12.**Ý nào **không** đúng về các thành phần xã hội dưới thời Tần?

A. Địa chủ.

B. Nông dân tự canh.

C. Nông dân lĩnh canh.

D. Lãnh chúa.

**Câu 13.**Để xác định hướng khi đang ở ngoài thực địa, chúng ta sử dụng công cụ nào sau đây?

A. Địa bàn.

B. Sách, vở.

C. Khí áp kế.

D. Nhiệt kế.

**Câu 14.**Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

A. bảng chú giải, tỉ lệ bản đồ.

B. mép bên trái tờ bản đồ.

C. các đường kinh, vĩ tuyến.

D. các mũi tên chỉ hướng.

**Câu 15.**Tỉ lệ bản đồ 1: 6.000.000 có nghĩa là

A. 1 cm trên bản đồ bằng 60 km trên thực địa.

B. 1 cm Irên bản đồ bằng 6.000 m trên thực địa.

C. 1 cm trên hản đồ bằng 6 km trên thực địa.

D. 1 cm trên bản đồ hằng 600 m trên thực địa.

**Câu 16.**Kí hiệu bản đồ có mấy loại?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 17.**Các đường nối liền hai điểm cực Bắc và cực Nam trên bề mặt quả Địa Cầu là những đường

A. kinh tuyến gốc.

B. vĩ tuyến.

C. vĩ tuyến gốc.

D. kinh tuyến.

**Câu 18.** Một phương tiện đặc biệt để mô tả hiểu biết cá nhân về một địa phương gọi là

A. sơ đồ trí nhớ.

B. lược đồ trí nhớ.

C. bản đồ trí nhớ.

D. bản đồ không gian.

**Câu 19.**Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất ở vị trí nào sau đây theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Vị trí thứ 3.

B. Vị trí thứ 5.

C. Vị trí thứ 9.

D. Vị trí thứ 7.

**Câu 20.**Trong các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục, có ý nghĩa nhất đối với sự sống là hệ quả nào sau đây?

A. Hiện tượng mùa trong năm.

B. Sự lệch hướng chuyển động.

C. Giờ trên Trái Đất.

D. Sự luân phiên ngày đêm.

**Phần II. Tự luận (5,0 điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm):**Điều kiện tự nhiên của Ấn Độ cổ đại có điểm gì giống và khác so với Ai Cập và Lưỡng Hà?

**Câu 2 (2,0 điểm):**Em hãy cho biết quả Địa Cầu và bản đồ có điểm gì giống nhau và khác nhau.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI VÀ ĐÁP ÁN**

**Phần I. Trắc nghiệm (5,0 điểm)**

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1-B | 2-C | 3-D | 4-B | 5-C | 6-B | 7-B | 8-A | 9-D | 10-C |
|    11-B |   12-D |   13-A |   14-C |   15-A |   16-C |   17-D |   18-B |   19-A |   20-D |

**Phần II. Tự luận (5,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1****(3,0 điểm)** | **\* Giống nhau:**- Có sự hiện diện của các dòng sông lớn.- Có các đồng bằng phù sa màu mỡ, trù phú.- Điều kiện tự nhiên có nhiều tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ (nông nghiệp làm ngành kinh tế chủ yếu; thúc đẩy sự ra đời sớm của các nhà nước cổ đại). | 0,50,50,5 |
| **\* Khác nhau:**- Ai Cập: nằm ở khu vực Bắc Phi; địa hình tương đối bằng phẳng, ít bị chia cắt.- Lưỡng Hà: nằm ở khu vực Tây Á; địa hình bằng phẳng, ít bị chia cắt.- Ấn Độ: nằm ở khu vực Nam Á; địa hình bị chia cắt mạnh mẽ với nhiều dạng địa hình: núi; cao nguyên; sa mạc; đồng bằng… | 0,50,50,5 |
| **2****(2,0 điểm)** | So sánh quả Địa Cầu và bản đồ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Quả Địa Cầu** | **Bản đồ** |
| Giống nhau | Mô phỏng thu nhỏ một phần hay toàn bộ Trái Đất theo một tỉ lệ nhất định. |
| Khác nhau | Dạng hình cầu; các kinh tuyến cắt nhau tại 2 điểm cực bắc và cực nam, còn các vĩ tuyến là các đường tròn đồng tâm. | Trên mặt phẳng giấy; Xây dựng trên cơ sở toán học, thể hiện các đối tượng địa lí bằng biểu tượng; Mạng lưới kinh, vĩ tuyến khác nhau phụ thuộc vào phép chiếu hình bản đồ. |

 | 0,51,5 |